

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Công T, sinh năm 1977

Địa chỉ: khu phố A, phường C, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt)

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Công T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T là người trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thiện P, sinh ngày 19/7/2007. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu ông Lê Công T

cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Công T được quyền tới thăm chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010361 ngày 23/3/2017 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND P. B, TP BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều

